

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt phương án giá và lộ trình thực hiện  
giá dịch vụ thoát nước đô thị trên địa bàn tỉnh An Giang**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm  
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm  
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;*

*Căn cứ Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2014 của  
Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải;*

*Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của  
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-  
CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn  
thi hành một số điều của Luật giá;*

*Căn cứ Nghị định số 53/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2020 của  
Chính phủ về Phí bảo vệ môi trường đối với nước thải;*

*Căn cứ Nghị quyết số 08/2021/NQ-HĐND ngày 19 tháng 8 năm 2021 của  
Hội đồng nhân dân tỉnh quy định tỷ lệ để lại tiền phí bảo vệ môi trường đối với  
nước thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh An Giang;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 4166/TTr-SXD  
ngày 15 tháng 11 năm 2021.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quyết định này quy định lộ trình thực hiện giá dịch vụ thoát nước đô thị trên địa bàn tỉnh An Giang.

2. Đối tượng trả tiền dịch vụ thoát nước: Các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có xả nước thải sinh hoạt vào hệ thống thoát nước (nước mưa và nước thải) tại các đô thị trên địa bàn tỉnh An Giang.

**Điều 2.** Phê duyệt phương án giá và lộ trình thực hiện giá dịch vụ thoát nước đô thị trên địa bàn tỉnh An Giang, cụ thể như sau:

1. Đối với thành phố Long Xuyên: Lộ trình thực hiện giá dịch vụ thoát nước thành phố Long Xuyên giai đoạn 2020-2030 được thực hiện theo bảng sau:

*Đơn vị tính: đồng/m<sup>3</sup>*

STT	TÊN KHOẢN MỤC	Hệ số	Năm 2021-2022	Năm 2023-2024	Năm 2025-2026	Năm 2027-2028	Năm 2029-2030
1	Hộ gia đình	1,00	1.500	2.500	3.500	4.500	5.500
2	Cơ sở sản xuất	2,00	3.000	5.000	7.000	9.000	11.000
3	Cơ sở kinh doanh dịch vụ	2,50	3.750	6.250	8.750	11.250	13.750
4	Cơ quan hành chính sự nghiệp	1,50	2.250	3.750	5.250	6.750	8.250

*(Giá chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*

2. Đối với thành phố Châu Đốc: Thực hiện theo Quyết định số 18/2017/QĐ-UBND ngày 26 tháng 4 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định giá dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

3. Đối với các đô thị còn lại: Thực hiện theo Công văn số 956/UBND-KTTH ngày 07 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện Nghị quyết số 08/2021/NQ-HĐND ngày 19 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang.

### **Điều 3. Tổ chức thực hiện**

1. Sở Tài chính mở tài khoản tại Kho bạc nhà nước để theo dõi nguồn thu giá dịch vụ thoát nước trên địa bàn tỉnh; chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Cục Thuế tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan có liên quan hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, sử dụng nguồn thu từ giá dịch vụ thoát nước trên địa bàn tỉnh khi có hướng dẫn của Bộ Tài chính.

2. Các đơn vị thực hiện công tác thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh: Trên cơ sở giá dịch vụ thoát nước và định mức kinh tế kỹ thuật của hoạt động thu gom và xử lý nước thải tổ chức thực hiện theo quy định. Phòng Quản lý đô thị, (phòng Kinh tế – Hạ tầng) kiểm tra, giám sát, nghiệm thu khối lượng thực hiện của đơn vị thực hiện công tác thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn.

3. Công ty Cổ phần Điện nước An Giang có trách nhiệm thu giá dịch vụ thoát nước cùng với hóa đơn nước sạch đối với các hộ sử dụng nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung. Đối với các hộ không sử dụng nước sạch nhưng xả thải vào hệ thống thoát nước tập trung, công ty cung cấp dịch vụ thoát nước có trách nhiệm thống kê danh sách và báo cáo Sở Xây dựng đề đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh giao đơn vị đủ thẩm quyền tiến hành thu với định mức xả thải là 16 m<sup>3</sup>/hộ/tháng.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 30 tháng 12 năm 2021 và bãi bỏ quyết định số Quyết định số 3188/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

**Điều 5.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT.Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBMTTQ tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Công ty Cổ phần Điện nước An Giang;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Cổng thông tin điện tử An Giang;
- TT.Công báo - Tin học;
- Chánh, Phó CVP - Đinh Minh Hoàng;
- Lưu: VT, KTTH, KTN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Anh Thư**